

Bản án số: 08/2022/HS-PT

Ngày 16-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Đỗ Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:

Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLPT-HS ngày 09-02-2022 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HS-ST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15-10-1968, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 1, phường HM, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A và bà Trần Thị B (đều đã chết); có vợ: Chu Thị L, sinh năm 1974 và 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số: 18/HSST ngày 10-4-1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; ngày 23-3-2005, bị Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái ra Quyết định số: 05/QĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; các ngày 18-8-2009, 03-4-2013, 18-9-2013 bị Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái ra các Quyết định số: 150/QĐ-XPHC, 74/QĐ-XPHC, 182/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; các ngày 04-7-2013, 30-12-2013 và 18-9-2014 bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Yên Bái ra các Quyết định số: 50/QĐ-XPHC, 04/QĐ-XPVPHC, 23/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 26-3-2002, bị Chủ tịch UBND

huyện TY, tỉnh Yên Bái Quyết định số: 116/QĐ-UB đưa vào cai nghiện tại trung tâm cai nghiện và lao động tỉnh Yên Bái với thời gian 12 tháng; ngày 14-4-2010, bị Chủ tịch UBND thành phố YB, tỉnh Yên Bái ra Quyết định số: 960/QĐ-UBND đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái với thời gian 24 tháng; ngày 04-6-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố YB ra Quyết định số: 13/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 04-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người nghiện chất ma túy (heroine), nên T đã mua heroine về sử dụng và bán tại nhà của mình cho các đối tượng Nguyễn Khắc C, Nguyễn Mạnh H, Lê Mạnh P, Nguyễn Hồng E để kiếm lời. Ngoài ra, sau khi bán ma túy cho C và H, T đã để cho C và H sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, cụ thể như sau:

C và H đến nhà T làm thuê và thỏa thuận tiền công là 300.000 đồng/ngày/01 người, trong đó T sẽ trả 200.000 đồng bằng tiền mặt sau 07 đến 10 ngày, còn 100.000 đồng, T trả công bằng ma túy (heroine).

Trong thời gian từ ngày 01-8-2021 đến ngày 04-08-2021, tại nhà ở của T, trước khi làm việc, T đã trả công cho C và H mỗi ngày 01 gói ma túy. C nhận trực tiếp, còn ma túy của H, mỗi ngày T đều để 01 gói trên nóc tủ trong phòng khách, H tự lấy để sử dụng.

Sau khi nhận ma túy, C và H mang ra khu vực phía sau nhà T và dùng xilanh, nước cất mang sẵn theo để sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sử dụng trái phép chất ma túy xong, H và C đã vứt vỏ xilanh và vỏ ống nước cất vào xô nhựa đựng rác trong bếp nhà T. T đã 8 lần bán 8 gói ma túy trị giá 800.000 đồng bằng hình thức trả công cho C và H (mỗi người 4 gói trị giá 400.000 đồng). Sau khi bán ma túy cho C và H, T đã 4 lần nhìn thấy C và 4 lần nhìn thấy H đều sử dụng ma túy tại nhà mình song T không ngăn cản mà để mặc cho C và H sử dụng.

Khoảng 18 giờ, ngày 03-8-2021, tại nhà ở của mình, cùng một lúc T bán ma túy cho P và E, cụ thể: P đi đến nhà của T để mua ma túy, khi đến cổng nhà T thì gặp E cũng đến nhà T để mua ma túy. P và E cùng vào phòng khách nhà T. Tại đây, T bán cho E 01 gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng và T bán cho P 01 gói ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, E

mang ma túy về sử dụng tại nhà, còn P mang đi ra khu vực tổ dân phố Hồng Thắng, phường HH, thành phố YB sử dụng. Khi P vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an thành phố YB phát hiện bắt giữ, thu giữ 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống novocain, 01 mảnh giấy gói. P khai đã mua ma túy của T để sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố YB tiến hành khám xét tại nhà T. T tự giác giao nộp: 01 Pi nylon màu trắng có khóa kẹp bên trong có chứa chất nghi là ma túy (heroine) để trong túi áo treo trên mắc áo trong phòng ngủ của T; 02 gói giấy màu trắng có in chữ chứa chất nghi là ma túy (heroine) tại túi áo phía trước bên trái T đang mặc; số tiền 950.000 đồng.

Thu giữ của T số tiền 151.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau để trong ví giả da màu đen tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc; tạm giữ 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 060.615.665 mang tên Lê Văn T; 01 điện thoại di động Masstel màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng, có số IMEI: 351670091945761, gắn sim số thuê bao 0913.896.371; 01 gói giấy màu trắng nghi chứa chất ma túy (heroine) thu giữ trong hộp nhựa màu trắng tại gầm giường phòng ngủ của T; tạm giữ 01 hộp bằng nhựa màu trắng bên trong có 10 mảnh giấy ô ly được cắt thành hình chữ nhật và 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đỏ; thu giữ trong vali tại buồng ngủ của T số tiền 9.195.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau; thu giữ trong phòng ngủ của T 01 cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng mặt sau có chữ “Made in China”; 01 gói nylon màu xanh và 01 gói nylon màu trắng đều chứa chất màu nâu đen nghi là ma túy thuốc phiện. Thu giữ trong tủ lạnh nhà T: 01 Pi nylon màu đỏ bên trong có: 01 coóng thủy tinh, 01 nắp bằng nhựa được đục hai lỗ tròn và 01 đoạn ống nhựa màu xanh. Thu giữ tại bếp nhà T; tạm giữ 05 xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 05 vỏ ống Novocain.

Tại Kết luận giám định số: 444/GĐMT ngày 11-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng do T giao nộp tại túi áo treo trên mắc áo khi khám xét có khối lượng là 02 gam; 0,08 gam trích từ 2 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng do T giao nộp tại túi áo phía trước bên trái khi khám xét có tổng khối lượng là 0,15 gam; 0,08 gam trích từ 0,15 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ trong hộp nhựa màu trắng khi khám xét T có khối lượng là 0,058 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ trong tủ lạnh khi khám xét T có tổng khối lượng là 2,2 gam gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HSST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố YB đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 04-8-2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 07-01-2022, bị cáo Lê Văn T kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HSST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố YB. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 01-08-2021 đến ngày 04-8-2021, Lê Văn T đã nhiều lần bán ma túy, loại Heroine cho các đối tượng nghiện và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình thuộc tổ 1, phường HM, thành phố YB, cụ thể: T đã bán 08 lần 08 gói ma túy loại heroine trị giá 800.000 đồng cho C và H (mỗi người 04 gói trị giá 400.000 đồng), bằng cách trừ tiền công làm thuê cho T; cùng 01 lúc bán cho P và E mỗi người 01 gói ma túy giá 200.000 đồng/01 gói, được 400.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho C và H, T biết nhưng vẫn để C sử

dụng ma túy 04 lần và H sử dụng ma túy 04 lần tại khu vực nhà của T. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,208 gam Heroine và 2,2 gam thuốc phiện mục đích để bán và sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo qui định của pháp luật là cần thiết. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ T chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T không xuất trình được chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ nào khác theo quy định của pháp luật; mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo không được chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2021/HSST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b , c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo Lê Văn T **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **16** (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 04-8-2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- PV27 CA tỉnh Yên Bái;
- VKS, CA, TAND TP. Yên Bái;
- CCTHADS TP. Yên Bái;
- Trại giam (Bị cáo);
- Lưu hồ sơ, HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

